# **Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể**

# **Tiết 36,37 VB2: Muối của Rừng**

# (Trích Nguyễn Huy Thiệp)

1. **MỤC TIÊU**
   1. Về năng lực
      1. Năng lực đặc thù

**–** Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản; nhận biết và đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong các tác phẩm văn học đương đại; hiểu và nhận diện được chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong một tác phẩm văn học cụ thể.

* + 1. Năng lực chung

− Tự chủ và tự học (Hoàn thành các nhiệm vụ trước giờ học và sau giờ học, chủ động ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết).

− Giao tiếp và hợp tác (Tích cực tương tác với các bạn trong nhóm và trong lớp, chủ động phát biểu, chia sẻ, đóng góp ý kiến).

− Giải quyết vấn đề và sáng tạo (Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất).

* 1. Về phẩm chất

− Có ý thức về bổn phận và trách nhiệm của người công dân lương thiện, can đảm.

− Biết cảm thông, tôn trọng, bảo vệ những chủ thể yếu thế trong cuộc sống.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị

2. Học liệu: SGK Ngữ văn 12, tập một; sách bài tập Ngữ văn 12, tập một; và một số sách tham khảo khác.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
   1. Ổn định
   2. Kiểm tra bài cũ
   3. Tổ chức các hoạt động dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền về thể loại truyện: chủ đề, điểm nhìn trần thuật, cốt truyện, bối cảnh; tìm hiểu về các tác phẩm viết về đề tài thiên nhiên sinh thái, từ đó, khơi gợi hứng thú cho HS về các đề tài và chủ đề của tác phẩm.
2. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| ***\**** Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  − GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” (công cụ Kahoot) để giúp HS kích hoạt kiến thức nền về thể loại truyện (Phụ lục 1).  − GV cho HS xem đoạn trích MV Rừng (Vũ Cát Tường) và dẫn dắt vào bài.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  − Tham gia trò chơi.  − Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  • Báo cáo kết quả  \* GV đánh giá, kết luận:  − Thể loại truyện ngắn:  + Tác phẩm tự sự cỡ nhỏ; hướng tới khắc hoạ một hiện tượng trong đời sống, thường diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế.  + Cốt truyện thường đơn giản; kết cấu không nhiều tầng, nhiều tuyến.  + Thu hút người đọc bởi nội dung cô đúc, có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo, được thể hiện qua tình huống bất ngờ.  + Lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý.  − Người kể chuyện và điểm nhìn:  + Người kể chuyện: Là vai do tác giả sáng tạo để đảm nhiệm việc kể lại câu chuyện trong văn bản truyện. | | − Thể loại truyện ngắn:  + Khái niệm.  + Đặc trưng: nhân vật, cốt truyện, tình huống, sự việc, chi tiết, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật.  − Giá trị văn học:  + Giá trị thẩm mĩ.  + Giá trị nhận thức.  + Giá trị giáo dục. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Người kể chuyện hạn tri (sự hiểu biết có hạn)** | | **Người kể chuyện toàn tri (biết toàn bộ câu chuyện)** | | | Thường là người kể chuyện theo ngôi kể thứ nhất. | | Thường là người kể chuyện theo ngôi kể thứ ba. | | | Thường trực tiếp tham dự hoặc chứng kiến các sự việc xảy ra trong truyện nên có vị trí quan | | Không trực tiếp tham gia câu chuyện nhưng là người quan sát toàn | | | sát, miêu tả, trần thuật,… bị giới hạn. | | năng, biết hết tất cả mọi việc của các nhân vật. | | | Vì cũng là một nhân vật trong truyện nên không biết hết được những diễn biến trong suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật khác; thường bày tỏ quan điểm và thái độ chủ quan khi thuật chuyện. | | Biết rõ sự việc, diễn biến và kết cục: có khả năng di chuyển điểm nhìn linh hoạt, thâm nhập vào đời sống nội tâm phức tạp của các nhân vật; thường tự tin đưa ra các nhận xét, bình luận về nhân vật, sự việc. | | | Ưu điểm: tạo được hiểu quả về tính trực tiếp như dang chứng kiến các sự việc xảy ra ở hiện trường, có cơ hội để đi sâu khai thác thế giới nội tâm nhân vật. | | Ưu điểm: giúp người đọc biết được nhiều thông tin hơn, rõ hơn về nhân vật và sự việc so với điểm nhìn hạn tri nên được dùng rất rộng rãi. | |  |  |  | | --- | --- | | Hạn chế: trong việc phản ánh toàn cảnh bức tranh xã hội, môi trường hoạt động và tâm lí của các nhân vật khác. | Hạn chế; người đọc ít được cảm giác kết nối trực tiếp, gần gũi với nhân vật. | | | |
| |  |  | | --- | --- | | + Điểm nhìn: Là vị trí quan sát, trần thuật, đánh giá của người kể chuyện trong tương quan với nhân vật, sự việc được kể. Điểm nhìn có thể được chuyển từ người kể chuyện sang nhân vật, từ nhân vật này sang nhân vật khác, giúp đi sâu vào nội tâm nhân vật, mở rộng khả năng bao quát, nhận xét, đánh giá của người trần thuật.  − Giá trị của văn học:  + Giá trị nhận thức: Văn học giúp người đọc hiểu về đời sống hiện thực khách quan, hiểu về người khác và hiểu chính mình.  + Giá trị giáo dục: Thông qua nhận thức, văn học văn học góp phần hình thành hoặc làm biến đổi một cách tự nhiên hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức của người đọc.  + Giá trị thẩm mĩ: văn học đem lại khoái cảm về cái đẹp.  \* GV dẫn dắt vào bài mới:  − Kiến thức về thể loại sẽ là chìa khoá để chúng ta giải mã các văn bản nghệ thuật cụ thể. Vậy văn bản hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu sẽ là văn bản nào? Mời các bạn theo dõi đoạn MV sau đây. (Chiếu MV *Rừng*).  − Các em vừa xem một đoạn trong MV *Rừng* với sự góp mặt của rapper Yuno Bigboi và ca sĩ Vũ Cát Tường. MV đã truyền tải đến với chúng ta một thông điệp đáng suy ngẫm qua những lời hát: “Liệu ta có nghe tiếng thiên nhiên đang khóc oà?... Luôn đề cao chữ hiếu nhưng lầm lỗi với mẹ thiên nhiên / Chạy theo sự thay đổi và quên mất đi cội nguồn thiêng liêng.”. Những câu hát như đang chất vấn chính lương tâm của chúng ta: phải chăng con người đã quá lầm lỗi với mẹ thiên thiên? Để có thể trả lời rõ ràng hơn câu hỏi ấy, hôm nay, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một truyện ngắn đặc sắc của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp: *Muối của rừng*.  − Giới thiệu mục tiêu bài học. |  | | | |
|  | | |
| Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới  Tìm hiểu vài nét về nhà văn Nguyễn Huy Thiệp và truyện ngắn *Muối của rừng*  a.Mục tiêu: Có một số hiểu biết về tác giả, tác phẩm; tạo tiền đề cho việc tiếp nhận văn bản.  b. Sản phẩm: câu trả lời của HS.  c. Tổ chức thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung / Yêu cầu cần đạt** | | \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  − Trước buổi học, GV yêu cầu HS đọc và tóm tắt văn bản, tìm hiểu và ghi chép lại một số thông tin về tác giả, bối cảnh ra đời tác phẩm giúp HS hiểu rõ hơn văn bản.  − Trong buổi học:  + Dựa vào các từ khoá trên sơ đồ màn hình (Tác giả: quê quán, tác phẩm chính, phong cách, đóng góp; Tác phẩm: hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể loại, cốt truyện), hãy trình bày một số hiểu biết của em về nhà văn Nguyễn Huy Thiệp và truyện ngắn *Muối của rừng*.  + Hãy mô hình hoá cốt truyện bằng một sơ đồ.  + Yêu cầu HS đọc một đoạn văn bản (đoạn 1).  + HS nêu ấn tượng ban đầu sau khi đọc văn bản.   * HS thực hiện nhiệm vụ học tập:   − Tìm hiểu thông tin.  − Cá nhân HS trả lời câu hỏi; HS nhận xét, bổ sung.  − HS đọc văn bản.  \*Báo cáo kết quả | \* Tìm hiểu chung  − Tác giả  + Nguyễn Huy Thiệp (1950 – 2021) sinh tại Thái Nguyên nhưng quê gốc ở Hà Nội.  + Nguyễn Huy Thiệp viết nhiều thể loại nhưng đóng góp quan trọng nhất là ở thể loại truyện ngắn.  + Truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp có hệ thống nhân vật ngôn ngữ, cấu trúc, giọng điệu riêng hết sức độc đáo và có sức ảnh hưởng lớn đến đời sống văn học (cả trong sáng tác và tiếp nhận).  + Nguyễn Huy Thiệp từng là hiện tượng của cao trào đổi mới văn học, thu hút sự quan tâm sâu rộng của cộng đồng văn học trong nước và quốc tế. Năm 1989, Greg Lockhart đánh giá Nguyễn Huy Thiệp là “tác giả Việt Nam có tài năng ngang tầm với những nhà văn xuất sắc quốc tế”. | | | |
| * G * V đánh giá sản phẩm của HS, kết luận:   − Về nhà văn Nguyễn Huy Thiệp:  + Nguyễn Huy Thiệp (1950 – 2021). Tuổi thơ của ông gắn bó với nhiều vùng đất khác nhau: từ Thái Nguyên, qua Phú Thọ, Vĩnh Phúc. Năm 1970, Nguyễn Huy Thiệp tốt nghiệp khoa Sử, Đại học Sư phạm Hà Nội và được phân công dạy học tại Tây Bắc. Năm 1980, Nguyễn Huy Thiệp chuyển về công tác tại Nhà xuất bản Giáo dục, sau đó là Công ty Kĩ thuật trắc địa bản đồ cho đến khi rời cơ quan nhà nước năm 1992.  + Nguyễn Huy Thiệp sáng tác những truyện ngắn đầu tay từ những năm 1971 nhưng mãi đến năm 1986 mới có tác phẩm in trên báo *Văn nghệ*. Hai năm tiếp theo đó những truyện ngắn *Không có vua, Tướng về hưu, Chảy đi sông ơi, Con gái thuỷ thần, Vàng lửa, Kiếm sắc, Phẩm tiết*,… khiến ông trở thành hiện tượng của cao trào đổi mới văn học, thu hút sự quan  tâm sâu rộng của cộng đồng văn học trong nước và quốc tế. Năm 1989, Greg Lockhart đánh giá Nguyễn Huy Thiệp là “tác giả Việt Nam có tài năng ngang tầm với những nhà văn xuất sắc quốc tế”.  + Nguyễn Huy Thiệp viết trên nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch nói, kịch bản chèo, tiểu luận văn học nhưng đóng góp văn học của ông lớn nhất là ở thể loại truyện ngắn. Truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp có hệ thống nhân vật ngôn ngữ, cấu trúc, giọng điệu riêng hết sức độc đáo và có sức ảnh hưởng lớn đến đời sống văn học (cả trong sáng tác và tiếp nhận). Một số truyện ngắn của ông đã được chuyển thể thành phim như Tướng về hưu (1988, đạo diễn Nguyễn Khắc Lợi), Thương nhớ đồng quê (1995, đạo diễn Đặng Nhật Minh), Những người thợ xẻ (1998, đạo diễn Vương Đức), Tâm hồn mẹ (2011, đạo diễn Phạm Nhuệ Giang).  + Về tác phẩm: Truyện ngắn Muối của rừng (viết năm 1986), trong thời kì đổi mới văn học. Cảm tưởng của Lockhart khi đọc tác phẩm này là: “tôi chưa bao giờ đọc một truyện ngắn độc đáo, sâu xa nói về sự phạm tội và sự cứu rỗi linh hồn của con người như thế”. Cũng như nhiều truyện ngắn khác của Nguyễn Huy Thiệp, Muối của rừng cùng với thời gian càng ngày càng hé lộ những giá trị sâu xa.  − Sơ đồ cốt truyện:  + Nội dung: Nhân vật trung tâm là ông Diểu; hành trình đi săn của ông Diểu được kể theo trình tự thời gian.  + Về hình thức: sơ đồ trực quan, làm nổi bật nội dung câu chuyện, đường nét và màu sắc hài hoà. | | − Tác phẩm  + Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn  *Muối của rừng* được viết năm 1986.  + Thể loại: truyện ngắn.  + Tóm tắt cốt truyện:   * Ông Diểu vào rừng đi săn. * Ông Diểu bắn và bắt được con khỉ đực. * Ông Diểu xuống núi, bị con khỉ cái bám theo và phóng sinh cho con khỉ đực. * Ông Diểu trở về, bắt gặp muối của rừng (hoa tử huyền). |

* 1. **Đọc hiểu văn bản**

1. **Mục tiêu:**

− Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của VB.

− Nhận biết và đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong các tác phẩm văn học đương đại.

− Hiểu và nhận diện được chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong một tác phẩm văn học cụ thể.

b) Sản phẩm: câu trả lời của HS, sơ đồ, phiếu học tập.

c) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung / Yêu cầu cần đạt** |
| 1.1.1. Tìm hiểu nhân vật ông Diểu qua hành trình đi săn  \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  − GV gợi mở: Ban đầu, ông Diểu vào rừng đi săn, sau khi bắn và bắt được con khỉ đực, ông lại quyết định thả nó. Hãy dùng hai cụm danh từ để mô tả đặc điểm của ông Diểu tương ứng với hai hành động trên.  − GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: HS dựa vào kết quả làm việc cá nhân (phiếu học tập cá nhân đã thực hiện ở nhà), tiến hành thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận lên phiếu học tập; thời gian: 10 phút. GV chia lớp thành bốn nhóm học tập.  + Nhóm 1 và nhóm 2: Tìm hiểu “Ông Diểu, người đi săn” (Phiếu học tập số 1):  ▪ Hoạt động đi săn của ông Diểu được miêu tả như thế nào trong truyện? (Tìm các chi tiết trong văn bản và nhận xét.)  ▪ Chỉ ra ý nghĩa biểu tượng của các nhân vật: ông Diểu và ba con khỉ.  ▪ Mối quan hệ giữa ông Diểu và các con vật ở đây là mối quan hệ như thế nào?  ▪ Trong cuộc sống, em có lựa chọn thiết lập mối quan hệ với các con vật giống như cách của ông Diểu không? Vì sao?  ▪ Hành động đi săn của ông Diểu gợi liên tưởng đến những hành động nào của con người trong thực tế?  + Nhóm 3 và nhóm 4: Tìm hiểu “Ông Diểu, người phóng sinh” (Phiếu học tập số 2):  ▪ Phân tích diễn biến tâm trạng của ông Diểu từ khi bắn con khỉ đực đến lúc quyết định phóng sinh cho nó? (Tìm các chi tiết trong VB và nhận xét.) | 2.2.1. Nhân vật ông Diểu  \* Ông Diểu, người đi săn  − Nguyên nhân:  + Được tặng khẩu súng săn.  + Đi săn như một thú vui.  − Hành động, tâm trạng:  + Trang bị kĩ lưỡng.  + Lựa chọn con mồi xứng đáng.  + Bắn trúng con mồi.  + Kiên trì, can đảm theo đuổi con mồi.  + Tự hào về chiến lợi phẩm.  => Ông Diểu hiện lên như một người thợ săn thực thụ.  − Ý nghĩa:  + Ông Diểu: con người.  + Gia đình khỉ: thiên nhiên.  + Khẩu súng săn: văn minh hiện đại.  + Vào rừng đi săn: hành vi chiếm đoạt, xâm lấn thiên nhiên một cách thô bạo, tàn nhẫn của con người.  => Ông Diểu, với vũ khí là khẩu súng săn trong tay, hoàn toàn tự tin vào vị thế tối cao của chính mình trong trật tự tự |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| * Liệt kê các chi tiết diễn tả cái nhìn của con khỉ đực và con khỉ cái dành cho ông Diểu và cái nhìn của ông Diểu trước khi quyết định phóng sinh. * Sự tương tác giữa những cái nhìn trên đã thức tỉnh ở ông Diểu điều gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên? Những cái nhìn này để lại cảm xúc gì trong em?   − GV dẫn dắt HS trả lời câu hỏi bằng phiếu học tập.   * HS thực hiện nhiệm vụ học tập:   − Các nhóm HS thảo luận.  − Nhóm 1 và nhóm 2 báo cáo kết quả thảo luận:  + HS trưng bày sản phẩm (phiếu học tập chung của nhóm, khổ A1)  + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận, trả lời câu hỏi (một nhóm báo cáo chính, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, phản biện).  + Các nhóm trao đổi, thảo luận thêm.  − Nhóm 3 và nhóm 4 báo cáo kết quả thảo luận: (phương thức tương tự như trên).  \*Báo cáo kết quả   * GV kết luận:   − GV đánh giá câu trả lời của HS.  + Nội dung.  + Hình thức trình bày. | | | nhiên. Ông bước vào rừng trong tư cách một người đi săn, đó cũng chính là tư thế của một kẻ thống trị, một bạo chúa, trên hành trình chiếm đoạt thiên nhiên.  \* Ông Diểu, người phóng sinh  − Nguyên nhân:  + Phản ứng của gia đình khỉ.  + Khả năng tự nhận thức và phán xét của ông Diểu về hành vi của mình.  *−* Hành động, tâm trạng:  + Sợ hãi khi bắn khỉ đực, biết mình vừa làm việc ác.  + Kinh hoàng trước cảnh tượng khỉ đực bị rơi xuống vực.  + Đau lòng, áy náy khi chứng kiến sự đau đớn và ánh mắt cầu khẩn của khỉ đực.  + Cảm thấy bị theo dõi, bị ăn vạ bởi khỉ cái.  + Thức tỉnh về sự bình đẳng giữa các sinh vật.  + Phóng sinh cho khỉ đực: loại bỏ sự tàn nhẫn, trở về với nhân tính.  *−* Ý nghĩa:  + Hành động phóng sinh: con người rời bỏ vị thế của kẻ |
|  | − GV chốt ý, nhấn mạnh: (trình chiếu các chi tiết tiêu biểu và nội dung chính cần đạt; bình các chi tiết tiêu biểu)  + Phiếu học tập số 1: Nội dung câu chuyện không chỉ giới hạn ở việc kể lại chuyến đi săn của ông Diểu trong rừng, mà còn là một hành trình nhận thức của mỗi người về chính mình, về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Nếu ông Diểu với khẩu súng săn trong tay là biểu tượng cho con người với văn minh hiện đại, thì gia đình khỉ là hiện thân của thiên  nhiên. Ông Diểu, với vũ khí là khẩu súng săn trong |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | tay, hoàn toàn tự tin vào vị thế tối cao của chính mình trong trật tự tự nhiên. Ông bước vào rừng trong tư cách một người đi săn, đó cũng chính là tư thế của một kẻ thống trị, trên hành trình chiếm đoạt thiên nhiên. Khu rừng trong mùa xuân hiện lên thật đẹp, thật gợi cảm nhưng điều đó vô can với ông Diểu với tư cách một kẻ đi săn. Ông không thưởng ngoạn thiên nhiên, cũng không nhận ra tấm lòng trân trọng và hào phóng mà thiên nhiên dành cho con người, mà chỉ coi thiên nhiên là con mồi để ông tìm kiếm, lựa chọn, thoả mãn khát khao chinh phục. Như vậy, hành trình cầm súng săn thú rừng của ông Diểu chính là quá trình xâm lấn không gian thiên nhiên một cách thô bạo của văn minh con người. Hành vi của ông Diểu, xét về bản chất, cũng giống như các hành vi như tàn phá thiên nhiên khác mà các bạn đã nêu ra. Nó cho thấy sự tàn nhẫn của con người đối với các sinh vật khác trong tự nhiên, xuất phát từ quan niệm cho rằng mình là giống loài thượng đẳng, là kẻ thống trị tối cao trong thế giới muôn loài.  + GV chiếu clip về thực trạng trên, dẫn dắt sang vấn đề 2.  + Phiếu học tập số 2: Thực ra, ông Diểu đã nhận ra sự sai trái trong hành động của mình ngay khi hoàn thành phát súng nhắm vào vai con khỉ đực. Tiếp đến, ông kinh hoàng khi đứng trên miệng vực nhìn xuống, nghe “từ dưới sâu hun hút vang lên tiếng rú thê thảm của con khỉ nhỏ”, và thấy “sương mù dâng lên cuồn cuộn, trông vừa kinh dị, vừa đầy tử khí”. Tuy nhiên, thời điểm ấy ông vẫn kiên trì theo đuổi con mồi của mình trong tư thế của một người đi săn. Vậy điều gì khiến ông có thay đổi bước ngoặt trong suy nghĩ và hành động? Đó chính là “cái nhìn” của những con khỉ. Khi con khỉ đực “đưa con mắt đờ dại nhìn ông cầu khẩn” thì ông Diểu “bỗng thấy thương hại” – một cảm xúc mà trước đó hoàn toàn xạ lạ với ông. Từ lòng thương hại, ông cảm nhận rõ ràng hơn về nỗi đau của con khỉ: “Viên đạn phá vỡ bả vai của nó, làm trồi ra hẳn đoạn xương dài đến bốn phân. Mỗi khi đoạn xương va chạm, con khỉ quằn quại trông rất đau lòng.”. “Quằn quại” là trạng thái của con khỉ nhưng “đau lòng” lại là cảm xúc của ông Diểu. Ở đây, điểm  nhìn trần thuật đã được di chuyển vào bên trong nhân |  | thống trị tàn bạo, yêu thương và hoà đồng với thiên nhiên.  + Hành trình đi săn của ông Diểu cũng là hành trình phản tư của con người: tự nhận thức, phán xét sai lầm bản thân; từ đó, biết tôn trọng và yêu thương thiên nhiên, biết buông bỏ cái ác tìm về với cái thiện. |

vật ông Diểu, nó như cái bóng đèn soi tỏ thế giới nội tâm của ông. Cách viết của Nguyễn Huy Thiệp cho thấy sự đau đớn thể xác của con khỉ và xúc cảm của ông Diểu dường như được nối liền với nhau. Không còn khoảng cách giữa người đi săn và con mồi nữa, đã có sự tương thông, xoá đi sự phân giới tàn nhẫn giữa người và động vật (tự nhiên). Ở đoạn văn tiếp theo, cái nhìn từ “đôi mắt ươn ướt” của con khỉ đực bị thương đã trở thành sự tra vấn, nó khiến ông Diểu bối rối, ông tránh nhìn vào mắt nó. Tiếp theo, sự theo đuổi của con khỉ cái cũng là cái nhìn theo riết ông Diểu khiến niềm vui về thành quả đi săn nhanh chóng trở thành sự khó chịu, trở thành một gánh nặng. Ông thấy mình như bị “theo dõi, bị đòi ăn vạ”. Cuộc đi săn kết thúc bằng sự tương tác của những cái nhìn: “Con khỉ đực nằm dài trên vạt cỏ ướt. Ông Diểu buồn bã ngồi nhìn. Cách đó không xa, con khỉ cái cũng thập thò sau một gốc cây theo dõi.”. “Ông Diểu thấy buồn tê tái đến tận đáy lòng. Ông nhìn cả hai con khỉ và thấy cay cay sống mũi. Hoá ra ở đời, trách nhiệm đè lên lưng mỗi sinh vật quả thật nặng nề.”. Cái nhìn của ông Diểu xuất phát từ cái nhìn cầu khẩn của con khỉ đực và cái nhìn phán xét của con khỉ cái và nó giúp ông Diểu đi đến một thức nhận mà ông không bao giờ hình dung được khi hăm hở mang súng vào rừng: ông thấy mình và những con khỉ đều chỉ là những “sinh vật” – những tồn tại bình đẳng trước tạo hoá. Và vì thế, hành động phóng sinh con khỉ đực ngay sau đó dù xảy ra rất đột ngột nhưng lại là một tất yếu. Và đúng như Phó Giáo sư Trần Văn Toàn đã viết: “Đó là khoảnh khắc của sự đốn ngộ! Chính ở khoảnh khắc này ông Diểu đã được giải thoát khỏi vị thế của người – thợ săn, vị thế của kể thống trị tự nhiên đầy bạo lực trong phần mở đầu tác phẩm.”. Nói cách khác, ông Diểu đã rời bỏ vị thế thượng đẳng của loài người, đặt mình bình đẳng với các sinh vật khác trong tự nhiên. Với hành động phóng sinh con khỉ, nhân vật ông Diểu cho người đọc thấy rằng chúng ta còn một sự lựa chọn khác trong cách đối xử với thiên nhiên: đó là tôn trọng và thương yêu. Như vậy, hành trình đi săn của ông Diểu còn là hành trình buông bỏ cái ác, cái đê tiện ngự trị trong tâm hồn để tìm về với cái thiện, cái cao thượng. Đó là hành trình của sự cứu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | rỗi lương tâm! Và trong hành trình cứu rỗi này, chính bầy khỉ đã đánh thức ông Diểu, chính thiên nhiên là người thầy lớn của con người! Vậy, đã đến lúc con người cần khiêm tốn thu mình lại, để hoà đồng cùng thiên nhiên và học hỏi thiên nhiên những bài học về  lẽ sống. |  |  |
| **2.2.2. Tìm hiểu một số nét đặc sắc nghệ thuật**  **\* Người kể chuyện, điểm nhìn**  **− GV giao nhiệm vụ học tập:**  **+ GV đặt câu hỏi:**   * Xác định người kể chuyện và điểm nhìn. * Nêu tác dụng của việc lựa chọn người kể chuyện và điểm nhìn.   − HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  + Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  + HS nhận xét, bổ sung.  − GV kết luận:  + Đánh giá câu trả lời của HS.  + GV kết luận:   * Người kể chuyện: người kể chuyện theo ngôi kể thứ ba (Chú ý các chi tiết: Sau tết Nguyên đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng…; Chính dịp đó ông Diểu đi săn.). * Mối quan hệ giữa điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật: ở nhiều sự kiện và chi tiết, điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ ba (từ bên ngoài) đã chuyển vào trường nhìn của nhân vật (VD: “Ông Diểu lùi lại kinh hoàng. Từ dưới miệng vực, sương mù dâng lên cuồn cuộn, trông vừa kinh dị, vừa đầy tử khí.”. Câu 1 điểm nhìn bên ngoài; câu 2 chuyển vào trường nhìn nhân vật).   \* Chi tiết kì ảo | | | 2.2.2. Nghệ thuật trần thuật   * Người kể chuyện và điểm nhìn   − Người kể chuyện: ngôi thứ ba; có khả năng di chuyển điểm nhìn linh hoạt, thâm nhập vào đời sống nội tâm phức tạp của nhân vật, đưa đến cho người đọc thông tin toàn diện về sự việc được kể.  − Điểm nhìn: người kể chuyện ngôi thứ ba. Tuy nhiên, ở nhiều sự kiện và chi tiết, điểm nhìn của người kể chuyện từ bên ngoài đã chuyển vào trường nhìn của nhân vật; qua đó làm hiện lên rõ hơn cách đánh giá, thụ cảm của nhân vật về thế giới cũng như những suy nghĩ thầm kín bên trong của nhân vật.   * Yếu tố kì ảo   − Yếu tố kì ảo xuất hiện rải rác khắp tác phẩm và càng về cuối càng đậm nét.  − Ý nghĩa:  + Sương mù, núi lở: sự cảnh báo, là tiếng nói giận dữ của thiên nhiên trước những hành vi sai lầm của con người. |

− **GV giao nhiệm vụ học tập:**

**GV đặt câu hỏi: Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo trong truyện?**

− HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ Cá nhân HS trả lời câu hỏi.

+ HS nhận xét, bổ sung.

− GV kết luận:

+ Đánh giá câu trả lời của HS.

+ Chốt ý:

* “Từ dưới miệng vực, sương mù dâng lên cuồn cuộn, trông vừa kinh dị, vừa đầy tử khí. Sương mù len vào từng chân bụi cây và xoá rất nhanh cảnh vật.” (SGk, trang 22).
* “Thoắt nhiên, đất đá từ lưng chừng núi sụt xuống rào rào như có sức mạnh nào đấy xô đẩy.

Núi lở!

[…] Đoạn đường mà ông leo lên lúc nãy loáng cái chỉ còn vết chém thẳng phẳng lì.” (SGK, trang 22 – 23).

* “Lối này đầy những bụi gai ngáng đường nhưng hoa tử huyền nhiều không kể xiết. […] Loài hoa tử huyền cứ ba chục năm mới nở một lần. Người nào gặp hoa tử huyền sẽ gặp may mắn. Hoa này màu trắng, vị mặn, bé bằng đầu tăm, người ta vẫn gọi hoa này là muối của rừng. Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.” (SGK, trang 25).

+ Hoa tử huyền: sự ban thưởng cho quá trình thức tỉnh.

Như vậy, con người luôn được nhìn và nhận xét từ thiên nhiên, vũ trụ. Con người cần học để cảm nhận được cái nhìn từ thiên nhiên, vũ trụ để điều chỉnh chính mình.

* 1. **Tổng kết văn bản**

1. **Mục tiêu:**

**–** Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của VB.

− Nhận biết và đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong các tác phẩm văn học đương đại;

− Hiểu và nhận diện được chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong một tác phẩm văn học cụ thể.

1. Sản phẩm: câu trả lời của HS, sơ đồ, phiếu học tập.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung / Yêu cầu cần đạt** |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập: | \* Nghệ thuật: |
| GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:  − Nhận xét đặc sắc nghệ thuật của VB. | − Lựa chọn điểm nhìn trần thuật hợp lí. |
| − Rút ra ý nghĩa VB. | − Sử dụng yếu tố kì ảo ấn tượng, hiệu quả. |
| \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  − Cá nhân HS trả lời câu hỏi. | − Xây dựng hình tượng nghệ thuật mang tính biểu tượng cao. |
| − HS nhận xét, bổ sung.  \*Báo cáo kết quả | \* Ý nghĩa: |
| \* GV nhận xét:  − Đánh giá câu trả lời của HS.  − GV chốt ý. | − Con người là một tồn tại trong tự nhiên như mọi sinh vật khác nên cần vứt bỏ cái nhìn trịch thượng, tàn nhẫn với thiên nhiên để từ đó hướng tới một lối sống khoan dung – hoà đồng với thế giới, với các sinh vật khác trong vũ trụ. |
|  | − Con người cần biết tự nhận thức và phán xét bản thân để trở nên hoàn thiện hơn mỗi ngày. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:**

− Củng cố kiến thức đã học.

− Luyện tập kĩ năng đọc hiểu VB truyện hiện đại.

1. Sản phẩm: câu trả lời của HS, phiếu học tập.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung / Yêu cầu cần đạt** |
| * + 1. Luyện tập   \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  − GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (Phiếu học tập số 3):  + Đọc lại hai đoạn văn mở đầu và kết thúc truyện.  + So sánh hình ảnh ông Diểu được thể hiện trong hai đoạn văn.  − GV gọi HS trình bày.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  − Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  − HS nhận xét, bổ sung.  \*Báo cáo kết quả  \* GV nhận xét:  − Đánh giá câu trả lời của HS.  − Chốt ý | 3.1. So sánh hình ảnh ông Diểu   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mở đầu** | **Kết thúc** | **Nhận xét** | | − Vào rừng đi săn.  −  Trang bị: súng, trang phục,… | − Trở về tay không, trần truồng.  − Cô đơn đi trong mưa xuân. | Con người nhỏ bé nhưng kiêu ngạo, ích kỉ; tìm lại nhân tính nhờ trở về với thiên nhiên. | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**   1. **Mục tiêu:**   **-** Giúp HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tiễn cuộc sống**.**  b) Sản phẩm: câu trả lời của HS, phiếu học tập.  c) Tổ chức thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của Gv và hs** | **Kết quả cần đạt** | | 4. Vận dụng  \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV tổ chức HS phát biểu thảo luận cá nhân:  − Theo Ha-ra-ri, có một quan niệm cho rằng: “Các sinh vật không phải người không có giá trị tự thân nào cả, chúng chỉ tồn tại vì lợi ích của chúng ta mà thôi.” Đọc truyện ngắn Muối của rừng, em có tán thành với quan điểm đó không? Vì sao?  − Từ tác phẩm, em rút ra được thông điệp gì cho bản thân?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  − Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  − HS tranh luận.  \*Báo cáo kết quả  \* GV nhận xét:  − Đánh giá câu trả lời của HS.  − GV chốt ý.  + Trước hết, thiên nhiên có vai trò to lớn trong đời sống con người. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là mối quan hệ bền chắc, không thể tách rời, thiên nhiên và con người tồn tại song hành và tương trợ lẫn nhau. Con người vẫn tồn tại được trong một thời gian nhất định nếu bị tách rời môi trường xã hội nhưng con người không thể sống nếu thiếu không khí để thở, nước để uống, thức ăn, không thể sản xuất nếu thiếu đất, nước, ánh sáng,… Mặt khác, các sinh vật không phải người có giá trị tự thân của chúng. Chứng kiến lòng bao dung của khỉ đực, sự hi sinh của khỉ con, lòng tận tuỵ và thuỷ chung của khỉ cái đã khiến ông Diểu nhận ra rằng thế giới loài vật cũng có sinh mệnh thật sự với số phận, tính cách, tâm hồn và đời sống tình cảm như con người. Hơn nữa, thế giới tình cảm của giới tự nhiên là một đối trọng, một sự phản biện lại thế giới con người vốn đầy xảo trá, lọc lừa. Đối sánh với tự nhiên, con người thấy mình thật xấu xa, hèn hạ và tồi tệ, đầy những khiếm khuyết. “Cái Đẹp cứu rỗi”, cách hành xử đẹp của gia đình khỉ đã cứu rỗi và nâng đỡ tâm hồn ông Diểu giúp ông mở ra một cánh cửa mới – cánh cửa của một tâm hồn đẹp hướng thiện, phục thiện.  + Thông điệp: Nhà phê bình Đỗ Đức Hiểu nhận xét: “Muối của rừng là cuộc đi săn tìm lẽ sống, lẽ đời… Cuộc sống là cuộc đi săn tìm thói xấu trong bản thân ta để tự mình trục độc, tự mình thoát thân từ khỉ thành người…”. Tác phẩm phản ánh cuộc đấu tranh nội tâm của con người nhằm đạt tới những điều cao thượng, tốt đẹp, đồng thời, thể hiện niềm tin vào một tương lai tốt đẹp hơn nếu con người nhìn nhận được sự sống của thiên nhiên và quyền sống của tất cả mọi người. Con đường từ việc thừa nhận quyền sống của con người đến quyền sống tự nhiên là một bước tiến dài trong lịch sử phát triển văn hoá nhân loại. Về cơ bản, văn chương không thể đưa ra một giải pháp mang tính khoa học kĩ thuật cho các vấn đê về môi trường. Tuy nhiên, điều văn chương có thể làm là xoá bỏ những định kiến về sự đối đầu với thiên nhiên, để loài người có thể tái sinh trong màn mưa như ông Diểu, trở thành những người con, những người bạn của thiên nhiên. Đó là giá trị to lớn mà văn chương nói chung và Muối của rừng nói riêng có thể đem đến cho con người. Từ việc đem đến cho con người chiều sâu mới trong nhận thức, văn chương cũng thúc đẩy chúng ta hành động. Nhân đây, cô giới thiệu với các bạn một dự án học tập mà các thầy cô tổ Văn và các anh chị khoá trước đã xây dựng từ năm học 2020 – 2021. Dự án có tên “Tiếng nói của Rừng”, là dự án dạy học tích hợp việc phát triển các năng lực chung và chuyên biệt của môn Ngữ văn với mục tiêu giúp các bạn trẻ cất lên tiếng nói của chính mình về những vấn đề sinh thái, lan toả những thông điệp xanh góp phần giữ mãi vẻ đẹp của những cánh rừng và bảo vệ môi trường sinh thái nói chung. Các bạn hãy theo dõi fanpage của dự án để đồng hành với những hoạt động ý nghĩa của dự án. | 4. Giá trị của tác phẩm  − Đưa đến nhận thức: sự tàn nhẫn, sai lầm của con người trong ứng xử với thiên nhiên; sự bình đẳng của mọi sinh vật trong vũ trụ.  − Đem lại bài học sâu sắc: trong hành trình cuộc đời, mỗi người cần luôn biết tự phản tỉnh để hoàn thiện bản thân; sống yêu thương, hoà đồng với các sinh vật khác trong vũ trụ.  − Khám phá vẻ đẹp đầy sức sống và huyền bí của rừng, vẻ đẹp đầy tính người của muông thú, vẻ đẹp của sự thức tỉnh lương tri con người. | | |
| **Phụ lục: Phiếu học tập** | |